

VỀ VIỆC "ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN NGOẠI NGỮ PHỔ THÔNG CHO THẬP KỲ ĐẦU THẾ KỲ XXI"

NGUYỄN VĂN SÂM

Vụ PTTH - Bộ Giáo dục & Đào tạo

1. Những cơ sở lý luận và thực tiễn đào tạo giáo viên ngoại ngữ ở phổ thông (GVNNPT) cho thập kỷ đầu thế kỷ XXI

Tôi lấy làm tiếc, rằng trong nhiều năm qua và nhất là từ khoảng 10 năm trở lại đây, nhiều nhà giáo trong ngành Ngoại ngữ cũng như các bậc lão thành trong lĩnh vực đào tạo cán bộ ngoại ngữ nói chung kể cả giáo viên và phiên dịch, phiên dịch trong nhiều lĩnh vực : kinh tế, khoa học-kỹ thuật, chính trị, quân sự, xã hội, ngoại giao v.v đã có tâm huyết và lo lắng cho sự phát triển giáo dục ngoại ngữ nhất là ở bậc phổ thông, họ đã có những đóng góp rất lớn trong lĩnh vực này như tiến hành các hội thảo khoa học, các hội nghị toàn quốc giáo viên ngoại ngữ liên tục trong vài năm nay ở Hà Nội cùng với những kiến nghị khẩn cấp kêu gọi Bộ phải chấn chỉnh ngay việc dạy-học ngoại ngữ ở bậc phổ thông để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội trong thời kỳ hội nhập, những bài góp ý, những công trình nghiên cứu có giá trị như : "Chiến lược dạy và học ngoại ngữ xuyên suốt các bậc học" : của phó giáo sư- tiến sĩ Nguyễn Đức Chính xây dựng năm 1994, đề tài "Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ trong thời kỳ đổi mới nhằm thực hiện đường lối hiện đại hoá, công nghiệp hoá đất nước" (đề tài cấp bộ -mã số B 96-44-02 của tập thể các giáo sư tiến sĩ Nguyễn Ngọc Hùng, Bùi Hiền... và gần đây(năm 2000) dự thảo Chỉ thị dạy và học ngoại ngữ ở bậc phổ thông trong thời kỳ đổi mới của vụ Trung học phổ thông đầy thuyết phục đã được đồng ý của các cấp lãnh đạo các Vụ, Viện, Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học quốc gia, Nhà xuất bản Giáo dục các Sở Giáo dục và Đào tạo cùng đồng ý của giáo viên ngoại ngữ nhất là các giáo viên tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung nhiệt liệt hoan nghênh mà vẫn bị ách tắc ở nơi có thẩm quyền cao nhất ở Bộ để giải quyết!

Ngày nay, hơn bao giờ hết, khi mọi thông tin đã được toàn cầu hoá nhanh đến mức mà ngày hôm sau, khi ngủ dậy đã thấy mình lạc hậu so với hôm qua về sự tri tri, thế mà trong thực tế lại rất ít khi được quan tâm kịp thời để giải quyết mọi vấn đề mà cuộc sống đòi hỏi một cách bức bách, thì tất cả những sự cố gắng khác, đơn thuần chỉ mang tính chất nghiên cứu khoa học mà thôi chứ rất khó để trở thành hiện thực, đuổi kịp nhịp điệu phát triển mọi mặt trong thực tế cuộc sống đầy biến động. Trong bài viết này tôi xin không dám nói đến thực trạng dạy-học ngoại ngữ ở phổ thông hiện nay, vì không cần nói thì ai ai cũng biết, biết một cách hùng hồn, rằng hàng chục năm nay việc dạy và học ngoại ngữ ở bậc phổ thông đầy phức tạp và không có nề nếp, không liên tục, không thống nhất, nơi có nơi không, nơi học 7 năm, nơi học 3 năm, còn việc thi cử thì số học sinh thi thay thế môn ngoại ngữ vẫn còn xấp xỉ 10 % số học sinh thi tốt nghiệp THPT hàng năm. Đây là chưa kể học sinh ở phổ thông học tiếng Anh khi vào Đại học lại học tiếng Pháp hay một thứ tiếng nào đó, vì thế việc đào tạo giáo viên ngoại ngữ cho học sinh phổ thông lẽ ra đầu vào phải được tuyển từ những học sinh đã qua 7 năm học ngoại ngữ ở phổ thông, thì đáng này lại tuyển sinh viên vào Đại học ngoại ngữ từ A,B,C.

Con số dự thi tốt nghiệp THPT năm học 1999-2000 cho chúng ta thấy sự chênh lệch học sinh học các thứ tiếng ở Trung học phổ thông hiện nay như sau:

- Tiếng Anh có 471.585 học sinh chiếm 92,7 % tổng số học sinh dự thi (508.641 hs)
- Tiếng Pháp có 33 đơn vị dự thi với số học sinh 18.006 chiếm 3,5%
- Tiếng Nga có 16 đơn vị dự thi với số học sinh 6.849 chiếm 1,34 %

Nhiều năm, nhiều năm như thế rồi mà chẳng ai quan tâm, chẳng ai bàn bạc. Hơn 10 năm nay ở Bộ Giáo dục và Đào tạo, tôi chưa hề thấy có một cuộc họp nào do lãnh đạo Bộ triệu tập để bàn bạc hoặc ít nhất cũng nắm chút ít thông tin về lĩnh vực này ở phổ thông xem ngày nay học sinh có còn học ngoại ngữ nữa hay không như các vị Bộ trưởng tiền nhiệm trước đây thường làm.

2. Thực trạng đội ngũ GVNNPT và thực trạng dạy-học ngoại ngữ ở phổ thông hiện nay, những dự báo liên quan đến đào tạo GVNNPT cho thập kỷ đầu thế kỷ XXI

Giáo viên ngoại ngữ ở phổ thông hiện nay có đủ mọi dạng thức đào tạo: có người thì học đại học ngoại ngữ chính quy, có người thì từ cao đẳng, có người như ở Trung học cơ sở thì học ở các trung tâm với các loại văn bằng khác nhau như bằng A, bằng B, bằng C thậm chí có trường hợp không cần bằng mà chỉ do quen biết mà được dạy. Tuy nhiên đối với những giáo viên có bằng cấp chính quy thì phải nói như sau: so với 10 năm trước, họ được đào tạo cơ bản hơn, có nhiều điều kiện học tập tốt hơn, tuy vậy không đồng đều như 10 năm trước, nhất là về mặt phương pháp giảng dạy, phần lớn giáo viên giảng dạy theo phương pháp cổ truyền dạy ngữ pháp phiên dịch truyền thống. Trình độ chênh lệch khá nhiều ở các vùng. Tuyệt đại đa số giáo viên sau khi ra trường không có điều kiện học thêm chứ chưa nói đến việc được đi bồi dưỡng ở nước ngoài đồng loạt như giáo viên Nga văn trước đây. Do vậy, học sinh bị bảo hoà việc học ngoại ngữ khi phương pháp dạy học của giáo viên đơn điệu không được cải tiến. Áp lực của xã hội bắt học tiếng Anh đối với con cái mình một cách thiếu khoa học mà không có sự phân tích khoa học của các cấp quản lý giáo dục từ Bộ trở xuống đã làm mất cân đối trong kế hoạch đào tạo giáo viên ở các trường Đại học Ngoại ngữ, đã gây ra lãng phí: người được đào tạo chính quy cơ bản thì không có việc làm, người không được đào tạo hẳn hoi thì được sử dụng gây ra sự đảo lộn nghiêm trọng trong xã hội mà trước hết là ở trong các cấp học từ phổ thông lên Đại học. Trong thời kỳ hội nhập đa phương lẽ ra ở nhà trường phải được đào tạo nhiều thứ tiếng để phục vụ đắc lực cho việc giao lưu văn hoá, phục vụ cho sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá đất nước, thì ở đây cả nước chỉ học một thứ tiếng-đó là tiếng Anh.

Nhìn lại 10 năm qua, khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, thời kỳ hoà nhập, việc chuẩn bị cho đất nước một đội ngũ đông đảo những người không chỉ biết mà phải giỏi tiếng nước ngoài, mà trong đó Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu phần trách nhiệm chính, chưa làm được là bao còn quá nhiều bất cập. Muốn có được một quy hoạch tổng thể về việc đào tạo giáo viên ngoại ngữ phổ thông cho thập kỷ tới, để khỏi mắc lại những sai lầm như trước đây, trước hết tôi đề nghị những người có trọng trách về phía lãnh đạo Bộ phải có thái độ đúng đắn trong việc đánh giá sự nghiệp giáo dục ngoại ngữ của Bộ đối với các trường phổ thông mà để ra các biện pháp phải làm đối với các cơ quan có chức năng của Bộ. Các chuyên gia trong lĩnh vực này phải căn cứ một cách khách quan có khả năng thực thi của đất nước trong giai đoạn hiện tại mà vạch ra một kế hoạch tổng thể khoa học cho việc đào tạo này. Nhưng cái chính là phải có kế hoạch kiểm tra thực hiện chu đáo như các dự án khác đã và đang làm hiện nay.

Bây giờ tôi xin phép nói tới cách tiến hành xây dựng một quy hoạch như thế nào, sao cho phù hợp với hoàn cảnh đất nước để khỏi mất nhiều thời gian bàn cãi và để khỏi phải lãng phí công sức đổ ra như từ trước tới nay đã đổ.

1- Tiến hành tổng điều tra số lượng giáo viên các cấp học phổ thông (THCS,THPT) đã có ở các độ tuổi khác nhau để phân loại giáo viên, trên cơ sở đó đề ra chương trình bồi dưỡng lại giáo viên, phải ưu tiên bồi dưỡng những giáo viên còn đủ tuổi giảng dạy ít nhất là năm năm trở lên, tuyển sinh đào tạo chính quy.

2- Đối với việc đào tạo giáo viên phổ thông kể từ nay, đầu vào phải chấm dứt việc tuyển chọn những học sinh chưa có một loại ngoại ngữ nào(A,B,C) mà phải chọn những học sinh đã qua 7 năm học ngoại ngữ ở phổ thông.

3- Học sinh vào học trường ngoại ngữ phải có cam kết phục vụ cho sự nghiệp giảng dạy sau khi tốt nghiệp Đại học, nếu không, phải hoàn lại phí tổn đào tạo của nhà trường trong những năm đại học.

4- Kế hoạch đào tạo này phải căn cứ vào đơn đặt hàng của từng địa phương chứ không đào tạo thiếu địa chỉ sử dụng như trước đây, nơi đào tạo thì cứ đào tạo, còn sinh viên ra trường đi đâu thì đi không ai biết.

5- Biết cách sử dụng giáo viên đã đào tạo ra để khỏi thất thoát nguồn lực quý hiếm này bằng cách có chế độ ưu đãi thoả đáng như các ngành, các Bộ khác. Giáo viên có 2 ngoại ngữ sử dụng được vào việc giảng dạy phổ thông phải được hưởng 2 lần lương. Những người có trình độ cao được trả ở mức lương khác với giáo viên bình thường.

3. Về nội dung chương trình, giáo trình, hình thức tổ chức, phương pháp, phương tiện, kiểm tra, đánh giá trong đào tạo GVNNPT cho thập kỷ đầu thế kỷ XXI

a) Về nội dung chương trình, giáo trình, hình thức tổ chức:

- Căn cứ vào mục đích đào tạo cụ thể để chuẩn bị một bộ giáo trình tối ưu nhất: về ngôn ngữ phải chuẩn mực, phong phú đa dạng nhiều loại hình giao tiếp, nhiều tính thực tiễn tiêu biểu cốt để giúp người học luôn cảm thấy hào hứng vì được biết nhiều vấn đề mới hấp dẫn gợi cảm, kích thích học tập, luôn tiết thời gian, không bị đơn điệu nhàm chán, dẫn dắt người học từ khám phá này đến khám phá khác, luôn làm người học không mất cảm hứng.

- Ngoài bộ giáo trình chuẩn mực có đủ kênh hình, kênh tiếng còn cần một bộ hỗ trợ học tập nhằm cụ thể hoá, đa dạng hoá phương thức tiếp thu bài học dưới nhiều hình thức khác như: băng ghi âm, video, đĩa vi tính, nhạc, nghĩa là xoay quanh trục một bài giảng cụ thể nào đó phải có hàng loạt những phương tiện khác như những vệ tinh xoay quanh không ngừng không chỉ trong giờ học mà ở bất kỳ khi nào, trong nghỉ ngơi, trong làm việc, khi ăn uống v.v và v.v

Ngoài ra không thể không tính đến sự tham gia của công nghệ thông tin vào việc cấu trúc một chương trình dạy-học ngoại ngữ trong 10 năm đầu của thế kỷ XXI

Về mặt hình thức- quyển sách phải đẹp, có nhiều tranh, ảnh màu hấp dẫn như các bộ sách ngoại ngữ của các nước đang dùng, việc này tuy nhỏ nhưng bao hàm ý nghĩa thực tế cao là tôn trọng học sinh. Sách đẹp làm cho các em thích xem, thích học, làm tăng chất lượng học tập, nâng cao trách nhiệm giữ gìn, bảo quản sách.

b) Về phương pháp giảng dạy:

Tôi nghĩ rằng, trước đây khi chưa có điều kiện thì việc học ngoại ngữ không có cách nào khác là thầy nói trước, trò nói sau, thầy đọc trước, trò đọc sau. Nói như thế không phải các phương pháp cổ truyền này không có ý nghĩa, không có kết quả, mà ngược lại rất nhiều giáo sư nổi tiếng của chúng ta trước đây học theo phương pháp cổ điển như thế mà họ lại trở thành các bậc uyên bác đó hay sao! Nói cách khác là làm sao để tăng tần số hoạt động giao tiếp lên càng cao bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Và chắc chắn là phải tăng cường các khâu nghe, nói lên hàng đầu, hay nói cách khác là bộ sách mới này phải dựa trên nền tảng của phương pháp thực hành có ý thức, ưu tiên các kỹ năng: nghe, nói, ở giai đoạn trước đọc, viết. Các kỹ năng nghe, nói phải được coi như là điều kiện tất yếu trong việc dạy-học ngoại ngữ. Thiếu hoặc ít quan tâm đến 2 kỹ năng này, không thể nói chúng ta có một bộ giáo trình chuẩn và một phương pháp tối ưu cho sự lựa chọn nói trên. Trong thực tế nhiều năm làm công tác chỉ đạo dạy-học ngoại ngữ ở trường phổ thông, tôi thấy điều này một cách rõ nhất, nơi nào giáo viên có trình độ chuyên môn cao, có phương pháp tốt thì biết làm chủ phương thức lên lớp của mình, không câu nệ vào những ràng buộc khác, phải biết thoát ly sách giáo khoa thì giáo viên ấy giảng dạy có hiệu quả. Hay nói tế nhị hơn, thấy giáo nào học sinh không sợ mỗi khi lên lớp thì thấy giáo đó biết cách làm cho học sinh ham học. Muốn làm được như vậy, tất yếu giáo viên phải mất rất nhiều thời gian cho việc chuẩn bị bài lên lớp mà người khác nhìn vào, tựa hồ như giáo viên không có bài soạn. Ngoài ra, tôi quan niệm rằng, bản thân người thầy giáo dạy ngoại ngữ nói riêng và thầy giáo dạy các môn khác nói chung phải thiết lập được quan hệ cơ bản giữa thầy và trò. Người thầy phải dịu dàng nâng đỡ người học, đừng làm chán sự học tập, đừng làm học sinh sợ hãi khi phải vào lớp học ngoại ngữ. Làm sao để học sinh "càng yêu thầy bao nhiêu, càng yêu học bấy nhiêu". Tôi gọi đây là phương pháp "sống" hơn mọi phương pháp.

c) Về vấn đề kiểm tra, đánh giá:

Chúng ta cần phải xây dựng dần một cái chuẩn đánh giá và tự đánh giá, để khi chín muồi có thể đưa vào áp dụng. Nhưng trước mắt còn nhiều bất cập cho cơ sở này như là điều kiện vật chất chưa cho phép, như là trình độ ở các khu vực giáo dục chưa đồng đều, như là trình độ nhận thức và tính tự giác chưa cao.

d) Về hình thức đào tạo: Đào tạo chính quy như trước đây thường làm, đào tạo tại chức, đào tạo từ xa v.v

4. Quản lý sử dụng và bồi dưỡng GVNNPT cho thập kỷ đầu thế kỷ XXI

Một là- việc quản lý, sử dụng giáo viên ngoại ngữ nói chung hay giáo viên phổ thông nói riêng, không phải dùng phương pháp "duy ý chí" như trước đây, cấp trên phân đi đâu thì đi, nếu

không đi thì xin mời xơi" kỷ luật". Chúng ta khi soạn thảo một đề án như thế này ít nhất phải nhận thức một cách sâu sắc rằng, phải biết luôn luôn tôn trọng người thầy, đừng để người thầy giáo bị tước đoạt mất nhân cách của mình như nhà giáo dục nổi tiếng Lu-na-tra-rski nói: "Người thầy giáo phải cao hơn xã hội một cái đầu về mặt hiểu biết, để khi người khác không biết thì phải đến tìm thầy giáo để hỏi". Chúng ta đã đánh mất nhân cách của người thầy thì làm sao lại đòi hỏi người thầy mọi phẩm giá mà lẽ ra họ phải có. Ngày nay, do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường đã làm cho người giáo viên bình thường có thu nhập thấp bị coi thường nếu không nói là bị khinh rẻ và bị xúc phạm.

Do đó, khi nói đến vấn đề quản lý giáo viên nói chung phải được quan niệm một cách bình đẳng về mặt kinh tế trong xã hội thì hẳn nói đến việc điều hành và quản lý họ nói chung. Chúng ta còn phụ thuộc vào điều nọ điều kia, chưa có biện pháp nào hữu hiệu để nâng cao mặt vật chất cho giáo viên, để họ không phải chạy ngược chạy xuôi kiếm sống thì khoan hãy đưa ra ý tưởng quản lý theo kiểu tương tự như xưa, nay vẫn làm.

Hai nữa là tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên bằng bằng cấp như luôn luôn đào tạo, nâng cao trình độ, tăng cường chế độ thanh tra, mỗi khi phát hiện ra những giáo viên dạy giỏi phải kịp thời khen thưởng, tăng lương, có như vậy mới động viên được việc dạy tốt ở nhà trường phổ thông.